|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI**

**NỘI BỘ BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải tại khoản 10 Điều 23 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Bộ Giao thông vận tải tiến hành lập hồ sơ xây dựng Nghị định quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thi hành pháp luật liên quan đến Nghị định như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008 đã có Chương VI gồm 20 Điều quy định chung về hoạt động vận tải đường bộ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, trong đó tại khoản 4 Điều 67 đã giao Chính phủ quy định cụ thể điều kiện và việc cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Sau khi Luật Giao thông đường bộ năm 2008 có hiệu lực, trên cơ sở các quy định về quản lý hoạt động vận tải đường bộ của Luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009. Tiếp theo ngày 10/9/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 thay thế Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 và Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009.

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, các địa phương đã triển khai nghiêm túc và có hiệu quả công tác quản lý hoạt động vận tải. Việc thực hiện các quy định của Nghị định về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu về siết chặt kinh doanh vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện, góp phần lập lại trật tự trong hoạt động vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn giao thông, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả, tăng sức cạnh tranh. Trong nội dung quy định của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải đã có nội dung quy định về hoạt động vận tải nội bộ và đối tượng kinh doanh vận tải hàng hoá không thu tiền trực tiếp.

Đến thời điểm đầu năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ- CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2020 và đang được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng chưa có loại hình vận tải xe nội bộ (không kinh doanh vận tải), vì trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ, Bộ GTVT đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, đồng thời đảm bảo thực hiện theo đúng thẩm quyền Luật Giao thông đường bộ năm 2008 giao Chính phủ tại khoản 3 Điều 66: “3. Chính phủ quy định cụ thể về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô”. Do đó, quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ đã tách nội dung quy định đối với hoạt động vận tải xe nội bộ và hoạt động kinh doanh vận tải hàng hoá không thu tiền trực tiếp (không kinh doanh vận tải) ra khỏi Nghị định này. Đồng thời tại khoản 10 Điều 23 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, đã giao Bộ Giao thông vận tải: “Lập hồ sơ trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Chính phủ quy định về quản lý hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô (không kinh doanh vận tải)”.

 **II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Ngay sau khi Luật GTĐB 2008 được Quốc hội thông qua, Bộ GTVT và các Bộ, ngành liên quan đã chủ động, tích cực xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện; triển khai xây dựng, thực hiện các đề án quy hoạch, chiến lược và các đề án khác trong lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ.

**1. Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện**

Đến thời điểm hiện nay, Chính phủ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý hoạt động vận tải đường bộ theo quy định của Luật giao thông đường bộ, cụ thể:

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

- Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 thay thế Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 và Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009;

- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014.

Trên cơ sở các Nghị định của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành các Thông tư hướng dẫn các Nghị định của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

- Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 quy định về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, thay thế Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010;

- Thông tư số 23/2014/TT-BGTVT ngày 26/6/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT;

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT thay thế Thông tư số 18/2013 TT-BGTVT ngày 06/8/2013 và Thông tư số 23/2014/TT-BGTVT ngày 26/6/2014;

- Thông tư số 10/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 quy định về trách nhiệm và xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

- Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT

- Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 quy định về quy trình lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô;

- Thông tư số 12/2020/TT/BGTVT ngày 29/5/2020 thay thế Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT và Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015; Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015; Thông tư số 10/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015;

- Thông tư số 02/TT-BGTVT ngày 04/02/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

**2. Công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn các văn bản**

Từ khi Nghị định số 86/2014/NĐ-CP của Chính phủ ban hành, Bộ Giao thông vận tải đã tổ chức buổi họp báo thông tin về các nội dung mới của Nghị định số 86/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Đã tổ chức các đợt tập huấn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động vận tải tại 3 khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam để hướng dẫn công chức, viên chức làm việc tại các Sở Giao thông vận tải tiếp tục triển khai hướng dẫn đến các đơn vị vận tải và bến xe trong cả nước đảm bảo Nghị định được triển khai thực hiện đồng bộ.

Bộ Giao thông vận tải đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc và các địa phương đã có nhiều hoạt động cụ thể triển khai thực hiện công tác này thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến đa dạng, phong phú để phù hợp với từng đối tượng cụ thể như tổ chức hội thảo, hội nghị, hội thi, phát sách, tờ rơi, đăng báo, bản tin, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, internet…; kết hợp thực hiện tuyên truyền, giải thích trong khi tuần tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm hành chính.

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành giao thông vận tải được tiếp cận với các quy định về giao thông vận tải đường bộ, giúp mọi đối tượng hiểu và chấp hành tốt pháp luật của nhà nước, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, góp phần bảo đảm trật tự an toàn giao thông; ý thức của nhân dân nói chung và của người tham gia giao thông nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào công tác bảo đảm TTATGT.

Bộ Giao thông vận tải đã có các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các quy định như triển khai lắp đặt thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô kinh doanh vận tải, cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô, phù hiệu, biển hiệu cho các loại hình vận tải hành khách như: vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hành khách bằng xe du lịch, vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công ten nơ. Bên cạnh đó, Bộ Giao thông vận tải đã tổ chức hậu kiểm sau khi cấp Giấy phép, thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra về thực hiện điều kiện kinh doanh đối với toàn bộ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kiểm tra hướng dẫn các Sở Giao thông vận tải trong toàn quốc về công bố hệ thống bến xe đưa vào khai thác theo quy định; quy hoạch và xây dựng hệ thống trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách trên các tuyến quốc lộ để phục vụ vận tải hành khách và hàng hóa.

**III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

- Trong những năm qua, hoạt động vận tải đường bộ đã phát triển mạnh mẽ, các phương tiện kinh doanh vận tải gia tăng nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu đi lại của người dân. Hiện nay, vận tải ô tô đảm nhiệm trên 90% tổng khối lượng vận chuyển hành khách và trên 70% tổng khối lượng vận chuyển hàng hóa. Cùng với sự phát triển của lực lượng vận tải, công tác quản lý hoạt động vận tải đường bộ cũng đã có những chuyển biến tích cực và ngày càng được hoàn thiện.

- Việc thực hiện Nghị định số 86/2014/NĐ-CP đã góp phần tăng cường quản lý hoạt động vận tải hàng hóa, kiểm soát tải trọng phương tiện, góp phần giảm tai nạn giao thông do đối tượng này gây nên. Trong thời gian qua, các Sở GTVT đã bước đầu cấp giấy phép kinh doanh cho phương tiện kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp, theo đó các xe đều phải lắp thiết bị giám sát hành trình, có bộ phận theo dõi an toàn giao thông nên hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa đã đi vào nề nếp. Tuy nhiên, do hiện nay thị trường kinh doanh vận tải hàng hóa vẫn còn nhỏ lẻ, ý thực chấp hành các quy định của chủ phương tiện, đặc biệt là các hộ kinh doanh vận tải hàng hóa còn hạn chế, nên thực tế hoạt động này vẫn còn diễn biến phức tạp, tình trạng xe chở quá tải, lái xe sử dụng các chất gây nghiện vẫn còn diễn ra nên đòi hỏi việc triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành cần mạnh mẽ và quyết liệt hơn.

- Việc cấp Giấy phép kinh doanh vận tải cho các đối tượng là hộ kinh doanh và đối tượng kinh doanh không thu tiền trực tiếp theo Nghị định 86/2014/NĐ-CP (nay là xe nội bộ) còn gặp nhiều khó khăn do quy định về hồ sơ cấp phép đối với các đối tượng này cũng giống như hồ sơ đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải. Các địa phương chưa thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh vận tải cho các đối tượng kinh doanh không thu tiền trực tiếp là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tỷ lệ vốn góp trên 49% do hiện nay đang vướng quy định về cam kết tham gia WTO của Việt Nam.

- Xe ô tô kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp theo quy định tại Nghị định 86/2014/NĐ-CP (nay là xe nội bộ) đã yêu cầu phải cấp phù hiệu và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình xe để quản lý chặt chẽ các phương tiện này nhằm đảm bảo an toàn giao thông kiểm soát được về tốc độ, thời gian làm việc trong ngày, thời gian lái xe liên tục, thời gian lái xe tối đa; thời gian nghỉ của người lái xe, người lái xe vận tải nội bộ phải khám sức khỏe định kỳ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Việc ban hành Nghị định này cơ bản kế thừa các quy định đã có trước đây và đã được thực hiện tại Nghị định 86/2014/NĐ-CP là cần thiết.

**IV. CÁC THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. **Số liệu thống kê**

Theo số liệu thống kê của Cục Đăng kiểm Việt Nam, hiện nay có khoảng 900.000 phương tiện không kinh doanh vận tải (bao gồm cả xe tải van và xe Pickup). Với số lượng lớn phương tiện thuộc đối tượng không kinh doanh vận tải mà không được quản lý chặt chẽ về an toàn giao thông sẽ là một trong những lỗ hổng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

1. **Những bất cập**

Luật GTĐB năm 2008 có quy định hoạt động kinh doanh và không kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phân định rõ các loại hình kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cũng như các điều kiện cần thiết để kinh doanh loại hình này (Điều 64, 66, 67 Luật GTĐB năm 2008); Tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP có quy định đối tượng xe kinh doanh vận tải và xe nội bộ. Tuy nhiên, đến Nghị định 10/2020/NĐ-CP đã bỏ quy định về xe nội bộ và đối tượng kinh doanh không thu tiền trực tiếp, đối tượng này xây dựng Nghị định riêng để quản lý. Đối với đối tượng không hoạt động kinh doanh vận tải, hiện nay chưa có quy định cụ thể, chưa có Nghị định quản lý đối tượng này. Những vấn đề trên nếu không được giải quyết nên còn tồn tại các bất cập sau:

- Nghị định 86/2014/NĐ-CP đã tồn tại tình trạng các Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các ngành nghề khác có vốn đầu tư nước ngoài lớn hơn 51%; các doanh nghiệp này đã đầu tư xe ô tô tải để vận chuyển hàng hóa của mình, theo quy định của Nghị định 86/2014/NĐ-CP thì đây là đối tượng doanh nghiệp kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp và phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải. Tuy nhiên việc cấp phép cho các Doanh nghiệp này nếu thực hiện sẽ vi phạm cam kết của Việt Nam trong Hiệp định gia nhập WTO của VN (theo đó Doanh nghiệp vận tải không được phép vượt quá 51% vốn nước ngoài). Do vậy hiện nay đối tượng này đang không được cấp giấy phép kinh doanh vận tải để đảm bảo thực hiện đúng nội dung mà Việt Nam đã cam kết khi gia nhập WTO.

- Không có hành lang pháp lý rõ ràng để phân định rõ phương tiện kinh doanh vận tải và phương tiện không kinh doanh vận tải (vận tải nội bộ).

- Thiếu cơ chế quản lý hoạt động vận tải linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với nền kinh tế thị trường.

- Thị trường vận tải đường bộ lộn xộn, kém hiệu quả, mất trật tự an toàn giao thông do có sự cạnh tranh không lành mạnh khi các phương tiện không kinh doanh vận tải nhưng thực tế có tham gia kinh doanh vận tải (kinh doanh không có giấy phép) nhưng không được phát hiện và xử lý kịp thời.

Nguyên nhân gây ra các vấn đề trên là do chưa có các quy định cụ thể về tổ chức, quản lý đối với hoạt động không kinh doanh vận tải.

1. **Kiến nghị, đề xuất của Bộ Giao thông vận tải**

 Trong thời gian qua, Bộ Giao thông vận tải đã quyết liệt thực hiện các quy định của Nghị định Chính phủ, đảm bảo triển khai hiệu quả chủ trương của Đảng và Chính phủ nhằm góp phần góp phần giảm tai nạn giao thông.

Tuy nhiên, để tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, đổi mới công tác quản lý nhà nước về vận tải phù hợp với yêu cầu quản lý thực tế, nhằm thực hiện các giải pháp để siết chặt điều kiện kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện góp phần giảm tai nạn giao thông, đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu vận tải để phát triển hợp lý các phương thức vận tải, Bộ Giao thông vận tải báo cáo trình Chính phủ Dự thảo “Nghị định quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô” nhằm:

- Đối với quản lý Nhà nước

+ Hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động vận tải phù hợp với nền kinh tế thị trường.

+ Xác định được phương tiện không kinh doanh và phương tiện kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô.

+ Xác định được trách nhiệm của các chủ thể thực hiện kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô hoặc không kinh doanh vận tải.

+ Thị trường vận tải sẽ được kiểm soát, trật tự an toàn giao thông được đảm bảo do phân biệt được rõ 2 đối tượng.

+ Khuyến khích được việc ứng dụng công nghệ, khoa học trong quản lý, điều hành của doanh nghiệp để phát triển và của các cơ quan quản lý nhà nước.

+ Tăng tính tuân thủ pháp luật, do những phương thức, loại hình kinh doanh mới chưa được nhà nước điều tiết vẫn thực hiện hoạt động kinh doanh vận tải.

+ Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng và bình đẳng giữa đối tượng không kinh doanh và đối tượng kinh doanh vận tải; đồng thời, buộc các đơn vị vận tải phải tập trung hơn vào công tác quản lý an toàn giao thông để hạn chế được các vụ tai nạn giao thông, giảm được số người chết và bị thương, giảm chi phí xã hội.

- Đối với người dân, doanh nghiệp

+ Bảo vệ được người và tài sản của đơn vị mình do phương tiện hoạt động được kiểm soát chặt chẽ hơn.

+ Giám sát được hoạt động của phương tiện, lái xe; hạn chế rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển, hạn chế tai nạn giao thông.

+ Minh bạch, công bằng trong hoạt động vận tải nội bộ và hoạt động kinh doanh vận tải.

**V. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CÁC QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH**

- Việc xây dựng “Nghị định quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô” để hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng cường công tác quản lý hoạt động vận tải đường bộ; tạo sự công bằng, bình đẳng, ổn định giữa các loại hình vận tải; tăng cường thực thi Luật giao thông đường bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vận tải quốc tế và an toàn giao thông, tạo điều kiện để đơn vị kinh doanh vận tải liên vận thực hiện tốt hơn các quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm thiểu tai nạn giao thông.

 - Thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, dự thảo Nghị định đã đơn giản hóa thành phần trong hồ sơ, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính (so với quy định trước đây tại Nghị định 86/2014/NĐ-CP) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị vận tải và người dân. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 nhằm giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí và minh bạch, hạn chế tiêu cực trong việc thực hiện.

- Mặt khác việc triển khai xây dựng Dự thảo Nghị định phù hợp với chủ trương của Chính phủ về “Siết chặt kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện” nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn giao thông. Đồng thời, bổ sung một số quy định để quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải để đảm bảo an toàn giao thông. Chính vì vậy, các nội dung nêu tại Dự thảo Nghị định là hoàn toàn khả thi.

Trên đây là báo cáo việc thi hành pháp luật liên quan đến Nghị định quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô, Bộ Giao thông vận tải kính báo cáo Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Như trên;- Bộ trưởng (để b/c);- Tổng cục ĐBVN;- Lưu: VT, PC (3). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG** **Lê Đình Thọ** |